

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, được sửa đổi và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2394/QĐ-BTP ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Danh mục chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 169/QĐ-BTP ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 524/QĐ-BTP ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính được chuẩn hóa, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 49/TTr-STP ngày 30 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính được ban hành mới, được sửa đổi và bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai. Cụ thể như sau:

1. Thủ tục hành chính cấp tỉnh:

- Ban hành mới: 07 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nuôi con nuôi, luật sư, công chứng, giám định tư pháp, hòa giải thương mại.

- Sửa đổi: 30 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nuôi con nuôi, luật sư, công chứng (*thủ tục số 10, 11, 27, 28, 29, 38, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 69*) đã được ban hành tại Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai.

- Bãi bỏ: 04 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực luật sư, giám định tư pháp (*thủ tục số 70, 71, 72, 99*) đã được ban hành tại Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai.

2. Thủ tục hành chính cấp huyện: Ban hành mới 02 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nuôi con nuôi; lĩnh vực chứng thực.

3. Thủ tục hành chính cấp xã:

- Ban hành mới 05 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực chứng thực; lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật; lĩnh vực liên thông.

- Sửa đổi 02 thủ tục hành chính lĩnh vực nuôi con nuôi (*thủ tục số 28, 29*) đã được ban hành tại Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai.

(Danh mục, nội dung và biểu mẫu đính kèm).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các nội dung khác tại Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; UBND cấp xã; Trung tâm Hành chính công tỉnh có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai Bộ thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc của đơn vị, tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia.

Sở Tư pháp có trách nhiệm xây dựng, điều chỉnh quy trình nội bộ, quy trình điện tử của các thủ tục hành chính được ban hành mới, thủ tục hành chính được sửa đổi làm cơ sở để Sở Thông tin và Truyền thông triển khai cập nhật nội dung đối với những thủ tục hành chính được ban hành mới, điều chỉnh nội dung đối với những thủ tục hành chính được sửa đổi; gỡ bỏ những thủ tục hành chính bị bãi bỏ trên Phần mềm Một cửa điện tử (Egov) của tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Chủ tịch UBND các xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy,
- TT HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai;
- Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, THNC, HCC, Cổng TTĐT tỉnh.

CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ TƯ PHÁP, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ
TỈNH ĐỒNG NAI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 18/6/2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

**Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Trang
A	Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới	
I	Lĩnh vực Chứng thực	
1	Thủ tục Cấp bản sao từ sổ gốc	5
II	Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật	
2	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	7
3	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	9
III	Lĩnh vực liên thông	
4	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	10
5	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	13
B	Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung	
	Lĩnh vực nuôi con nuôi	
1	Thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	17
2	Thủ tục đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	17

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới

I. Lĩnh vực Chứng thực

1. Thủ tục Cấp bản sao từ sổ gốc

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần và số lượng hồ sơ theo quy định tại thủ tục này.

- Bước 2: Nộp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã ; Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn cụ thể (01 lần, bằng *Phiếu hướng dẫn*) để người yêu cầu biết cung cấp, bổ sung đúng quy định.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Tiếp nhận, in biên nhận và hẹn ngày trả kết quả; chuyển giao hồ sơ cho các đơn vị chuyên môn giải quyết kịp thời.

- Bước 3: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm nhận và trả kết quả trực tiếp cho người yêu cầu.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- *Thành phần hồ sơ:*

+ Trường hợp nộp trực tiếp thì xuất trình bản chính hoặc bản sao có chứng thực giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng.

+ Trường hợp người yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc gửi qua bưu điện thì phải gửi kèm theo bản sao có chứng thực giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn giá trị sử dụng, phong bì dán tem ghi rõ họ tên, địa chỉ người nhận cho cơ quan, tổ chức cấp bản sao.

+ Trường hợp người yêu cầu là người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền của cá nhân, tổ chức được cấp bản chính; cha, mẹ, con; vợ, chồng; anh, chị, em ruột; người thừa kế khác của người được cấp bản chính trong trường hợp người đó đã chết thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh quan hệ với người được cấp bản chính.

- *Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong ngày làm việc, trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì sẽ trả kết quả vào ngày làm việc tiếp theo.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: UBND cấp xã.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản sao từ sổ gốc

h) Phí: 8.000 đồng/bản (*theo Thông tư 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính*)

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc.

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Phải có sổ gốc

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

II. Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật

2. Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật

a) Trình tự thực hiện:

Định kỳ tháng 9 hàng năm, công chức tư pháp - hộ tịch chủ trì, phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận, Trưởng thôn, làng, ấp, tổ dân phố, khu phố, khối phố và cộng đồng dân cư khác và người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn cấp xã thông báo công khai tiêu chuẩn tuyên truyền viên pháp luật; các quy định về công nhận tuyên truyền viên pháp luật tới cơ quan, đơn vị và người dân trên địa bàn cơ sở để tự nguyện đăng ký tham gia làm tuyên truyền viên pháp luật.

Căn cứ danh sách tự nguyện đăng ký tham gia làm tuyên truyền viên pháp luật từ địa bàn cơ sở, thực trạng đội ngũ công chức của Ủy ban nhân dân cấp xã và nhu cầu xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, công chức tư pháp - hộ tịch rà soát, lập danh sách người đủ tiêu chuẩn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, công nhận tuyên truyền viên pháp luật.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp cho công chức tư pháp – hộ tịch cấp xã.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ:** Danh sách trích ngang người được đề nghị công nhận tuyên truyền viên pháp luật.

- **Số lượng hồ sơ:** không quy định.

d) Thời hạn giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

e) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị và người dân tại địa bàn cơ sở.

g) Tên mẫu đơn mẫu tờ khai: Không.

h) Lệ phí: Không.

i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận tuyên truyền viên pháp luật.

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Cá nhân được đề nghị công nhận làm tuyên truyền viên pháp luật phải là người có uy tín, kiến thức, am hiểu về pháp luật.

k) Căn cứ pháp lý:

- Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2016;

- Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;

- Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

3. Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật

a) Trình tự thực hiện:

Khi tuyên truyền viên pháp luật thuộc một trong các trường hợp cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật theo quy định, công chức tư pháp - hộ tịch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ra quyết định cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp cho công chức tư pháp – hộ tịch cấp xã.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ:** Không quy định
- **Số lượng hồ sơ:** Không quy định

d) Thời hạn giải quyết hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của công chức tư pháp - hộ tịch.

e) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, đơn vị và người dân tại địa bàn cơ sở.

g) Tên mẫu đơn mẫu tờ khai: Không.

h) Lệ phí: Không.

i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật.

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):

Việc cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật được thực hiện khi tuyên truyền viên pháp luật thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- + Tự nguyện xin thôi làm tuyên truyền viên pháp luật vì lý do sức khỏe, hoàn cảnh gia đình hoặc vì lý do chính đáng khác;
- + Thực hiện một trong các hành vi bị cấm theo quy định tại Điều 9 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;
- + Bị Tòa án kết án và bản án đã có hiệu lực pháp luật;
- + Mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự theo quy định của Bộ luật dân sự.

k) Căn cứ pháp lý:

- Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2016;
- Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;
- Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật.

III. Lĩnh vực liên thông

4. Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định tại thủ tục này.

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã (*gọi là Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã*); Cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì công chức nhận và viết giấy biên nhận hẹn trả kết quả cho người yêu cầu (*giấy hẹn trả kết quả phải ghi rõ thời gian hẹn trả kết quả: Giấy khai sinh, Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi*).

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (*theo mẫu bổ sung, một lần*) để người đến nộp hồ sơ bổ sung cho kịp thời, đúng quy định.

- Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm tiếp giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh (*hoặc chuyển cho công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện*); thời gian giải quyết trong ngày làm việc.

+ Sau khi thủ tục cấp Giấy đăng ký khai sinh hoàn thành, công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải lập hồ sơ, chuyển ngay cho cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện để giải quyết thủ tục cấp thẻ bảo hiểm y tế (*chuyển trước thông tin hồ sơ đến cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện thông qua mạng Internet - ứng dụng iBHXH*).

- Bước 4: Giải quyết thủ tục Cấp thẻ bảo hiểm y tế: Sau khi nhận được hồ sơ (*hoặc thông tin qua Phần mềm iBHXH*), cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý và đầy đủ của hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ hoặc thông tin đầy đủ, đúng quy định, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (*hoặc thông tin qua Phần mềm iBHXH*) từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện thực hiện cấp (in) thẻ bảo hiểm y tế; giao kết quả (thẻ bảo hiểm y tế) cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã, để trả cho người yêu cầu theo quy định.

+ Trường hợp đặc biệt (trẻ em bị bệnh hiểm nghèo, bệnh bẩm sinh...), cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện phải ưu tiên cấp (in) thẻ bảo hiểm y tế ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ và giao trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

Trường hợp hồ sơ hoặc thông tin không đúng quy định, không đủ điều kiện, pháp lý để giải quyết; trong ngày làm việc, cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện trả lại hồ sơ, kèm văn bản nêu rõ lý do cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (*trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì trả hồ sơ vào ngày làm việc*

tiếp theo) để cán bộ, công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã yêu cầu bổ sung hoặc trả cho người yêu cầu.

- Bước 5: Hoàn thiện hồ sơ bị bổ sung: Sau khi nhận được thông báo của cơ quan Bảo hiểm xã hội về việc hồ sơ chưa đúng quy định, chưa đủ điều kiện, pháp lý giải quyết; trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc, công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm kiểm tra, xem xét, tự hoàn thiện hồ sơ hoặc liên hệ với người yêu cầu (người nộp hồ sơ) để yêu cầu hoàn thiện hồ sơ; sau đó, chuyển hồ sơ lại cho cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện để cấp thẻ bảo hiểm y tế.

- Bước 6: Đến ngày hẹn trả kết quả trong phiếu, người nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để nhận kết quả (*trường hợp nhận dùm kết quả thì phải có Giấy ủy quyền hợp lệ*); trường hợp hồ sơ không giải quyết, UBND cấp xã phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do không giải quyết.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- **Thành phần hồ sơ:**

+ Tờ khai đăng ký khai sinh (theo mẫu quy định).

+ Bản chính Giấy chứng sinh do cơ sở y tế nơi trẻ em sinh ra cấp; nếu trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế, thì giấy chứng sinh được thay bằng văn bản xác nhận của người làm chứng. Trong trường hợp không có người làm chứng, thì người đi khai sinh phải làm giấy cam đoan về việc sinh là có thực.

Đối với trường hợp đăng ký khai sinh cho trẻ em bị bỏ rơi thì nộp Biên bản trẻ em bị bỏ rơi thay thế cho giấy chứng sinh.

+ Tờ khai tham gia bảo hiểm y tế (theo mẫu quy định).

- **Số lượng hồ sơ:** 01 (một) bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Không quá 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (*trường hợp hồ sơ có yêu cầu bổ sung, thời gian giải quyết được kéo dài thêm nhưng không quá 03 ngày làm việc*).

e) Cơ quan thực hiện và có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã và Bảo hiểm xã hội cấp huyện.

f) Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai tham gia bảo hiểm y tế - mẫu TK1-TS (*ban hành kèm theo Quyết định 888/QĐ-BHXH ngày 16/7/2018 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam*), Tờ khai đăng ký khai sinh (*ban hành theo Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp*).

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy khai sinh, Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Người có yêu cầu thực hiện liên thông các thủ tục hành chính phải xuất trình một số loại giấy tờ sau: Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người yêu cầu làm thủ tục liên thông; Giấy chứng nhận kết hôn của cha, mẹ trẻ em (nếu cha, mẹ của trẻ em có đăng ký kết hôn).

Trường hợp cán bộ, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã biết rõ về quan hệ hôn nhân của cha, mẹ trẻ em đã có tên trong sổ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp xã thì không bắt buộc phải xuất trình giấy chứng nhận kết hôn.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Hộ tịch năm 2014;
- Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch
- Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tư pháp - Bộ Công an - Bộ Y tế Hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm cho trẻ em dưới 06 tuổi;
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;
- Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

5. Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Người yêu cầu giải quyết thủ tục chuẩn bị đầy đủ các giấy tờ theo thành phần, số lượng hồ sơ đã được quy định tại thủ tục này.

- Bước 2: Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp xã (*gọi là Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã*); Cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính pháp lý, tính đầy đủ nội dung hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì công chức nhận và viết giấy biên nhận hẹn trả kết quả cho người yêu cầu (*giấy hẹn trả kết quả phải ghi rõ thời gian hẹn trả kết quả: Giấy khai sinh, Sổ hộ khẩu, Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi*); tạm thu lệ phí để đăng ký thường trú.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn (*theo mẫu bổ sung, một lần*) để người đến nộp hồ sơ bổ sung cho kịp thời, đúng quy định.

- Bước 3: Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách trực tiếp giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh (*hoặc chuyển cho công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện*); thời gian giải quyết trong ngày làm việc.

+ Sau khi thủ tục cấp Giấy đăng ký khai sinh hoàn thành, công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phải lập hồ sơ, chuyển ngay cho Công an cấp xã, Bảo hiểm xã hội cấp huyện để giải quyết các thủ tục tiếp theo; cụ thể:

Lập hồ sơ đăng ký thường trú, chuyển cho Công an cấp xã, gồm: Giấy khai sinh (bản sao); Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu; Sổ hộ khẩu của cha, mẹ (bản chính) hoặc sổ hộ khẩu của mẹ (bản chính) trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo mẹ hoặc sổ hộ khẩu của cha (bản chính) trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo cha; trường hợp trẻ em có cha, mẹ nhưng không đăng ký thường trú cùng cha, mẹ mà đăng ký thường trú cùng người khác thì phải có ý kiến bằng văn bản của cha, mẹ, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã; ý kiến đồng ý của chủ hộ và Sổ hộ khẩu của chủ hộ (bản chính).

Lập hồ sơ cấp thẻ bảo hiểm y tế, chuyển cho cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện, gồm: Giấy khai sinh (bản sao); Tờ khai tham gia bảo hiểm y tế, Danh sách đề nghị cấp thẻ bảo hiểm y tế (*lưu ý: chuyển trước thông tin hồ sơ đến cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện thông qua mạng Internet - ứng dụng iBHXH*).

- Bước 4: Giải quyết thủ tục Đăng ký thường trú và Cấp thẻ bảo hiểm y tế:

+ Thủ tục Đăng ký thường trú: Cơ quan Công an cấp xã có trách nhiệm kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý và đầy đủ của hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ, lệ phí đầy đủ đúng quy định: Công an xã, thị trấn thuộc huyện; trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, phải thực hiện đăng ký thường trú cho trẻ em, giao kết quả đăng ký thường trú, biên lai thu lệ phí đăng ký thường trú cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã để trả cho người dân.

Đối với Công an xã, phường thuộc thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa, sau khi nhận hồ sơ, phải chuyển ngay hồ sơ về cho Công an thành phố Long Khánh, Công an thành phố Biên Hòa thực hiện đăng ký thường trú; đồng thời liên hệ nhận kết quả đã được giải quyết, bàn giao cho cán bộ, công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã, để trả cho người dân; thời gian giải quyết không quá 10 (mười) ngày làm việc.

Trường hợp hồ sơ không đúng, không đủ điều kiện, pháp lý để giải quyết; trong ngày làm việc, cơ quan Công an trả lại hồ sơ, kèm văn bản nêu rõ lý do cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (*trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì trả hồ sơ vào ngày làm việc tiếp theo*) để cán bộ, công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã yêu cầu bổ sung hoặc trả cho người yêu cầu.

+ Thủ tục Cấp thẻ bảo hiểm y tế: Cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý và đầy đủ của hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ hoặc thông tin đầy đủ, đúng quy định, trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (*hoặc thông tin qua Phần mềm iBHXH*) từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện thực hiện cấp (in) thẻ bảo hiểm y tế; giao kết quả (thẻ bảo hiểm y tế) cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã, để trả cho người yêu cầu theo quy định.

Trường hợp đặc biệt (trẻ em bị bệnh hiểm nghèo, bệnh bẩm sinh...), Bảo hiểm xã hội cấp huyện phải ưu tiên cấp (in) thẻ bảo hiểm y tế ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ và giao trả kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

Trường hợp hồ sơ hoặc thông tin không đúng quy định, không đủ điều kiện, pháp lý để giải quyết; trong ngày làm việc, cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện trả lại hồ sơ, kèm văn bản nêu rõ lý do cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (*trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ, thì trả hồ sơ vào ngày làm việc tiếp theo*) để cán bộ, công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã yêu cầu bổ sung hoặc trả cho người yêu cầu.

- Bước 5: Hoàn thiện hồ sơ bị bổ sung: Sau khi nhận được thông báo của cơ quan Công an, cơ quan Bảo hiểm xã hội về việc hồ sơ chưa đúng quy định, chưa đủ điều kiện, pháp lý giải quyết; trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc, công chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có trách nhiệm kiểm tra, xem xét, tự hoàn thiện hồ sơ hoặc liên hệ với người yêu cầu (người nộp hồ sơ) để yêu cầu hoàn thiện hồ sơ; sau đó, chuyển hồ sơ lại cho Công an cấp xã để đăng ký thường trú, chuyển hồ sơ lại cho Bảo hiểm xã hội cấp huyện để cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

- Bước 6: Đến ngày hẹn trả kết quả trong phiếu, người nộp hồ sơ đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để nhận kết quả (trường hợp nhận đủ kết quả thì phải có Giấy ủy quyền hợp lệ); nộp phí, lệ phí (nếu có); trường hợp không đủ điều kiện giải quyết, UBND cấp xã phải có văn bản nêu rõ lý do từ chối.

b) Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ khai đăng ký khai sinh (theo mẫu quy định).

+ Bản chính Giấy chứng sinh do cơ sở y tế nơi trẻ em sinh ra cấp; nếu trẻ em sinh ra ngoài cơ sở y tế, thì giấy chứng sinh được thay bằng văn bản xác nhận của người làm chứng. Trong trường hợp không có người làm chứng, thì người đi khai sinh phải làm giấy cam đoan về việc sinh là có thực.

Đối với trường hợp đăng ký khai sinh cho trẻ em bị bỏ rơi thì nộp Biên bản trẻ em bị bỏ rơi thay thế cho giấy chứng sinh.

+ Phiếu báo thay đổi hộ khẩu, nhân khẩu (theo mẫu quy định).

+ Sổ hộ khẩu của cha, mẹ (bản chính); hoặc sổ hộ khẩu của mẹ (bản chính) trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo mẹ; hoặc sổ hộ khẩu của cha (bản chính) trường hợp trẻ em đăng ký thường trú theo cha.

Trường hợp trẻ em có cha, mẹ nhưng không đăng ký thường trú cùng cha, mẹ mà đăng ký thường trú cùng người khác thì phải có ý kiến bằng văn bản của cha, mẹ, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã; ý kiến đồng ý của chủ hộ và Sổ hộ khẩu của chủ hộ (bản chính).

+ Tờ khai tham gia bảo hiểm y tế (theo mẫu quy định).

- Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Thời gian liên thông giữa UBND cấp xã; Công an xã, thị trấn thuộc huyện; Bảo hiểm xã hội cấp huyện không quá 09 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ phải bổ sung, thời gian kéo dài thêm không quá 03 ngày làm việc).

- Thời gian liên thông giữa UBND cấp xã; Công an xã, phường thuộc thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa; Bảo hiểm xã hội cấp huyện không quá 12 ngày làm việc (trường hợp hồ sơ phải bổ sung, thời gian kéo dài thêm không quá 03 ngày làm việc).

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã; Bảo hiểm xã hội cấp huyện; Công an cấp xã, thị trấn (thuộc huyện); Công an thành phố Long Khánh, Công an thành phố Biên Hòa.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp xã; Bảo hiểm xã hội cấp huyện; Công an xã, phường, thị trấn; Công an thành phố Long Khánh, Công an thành phố Biên Hòa.

f) Đối tượng thực hiện: Cá nhân.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai tham gia bảo hiểm y tế - mẫu TK1-TS, (ban hành kèm theo Quyết định 888/QĐ-BHXH ngày 16/7/2018 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam); Tờ khai đăng ký khai sinh (ban hành kèm theo Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp); Phiếu báo thay đổi hộ khẩu,

nhân khẩu - mẫu HK02 (ban hành theo Thông tư số 36/2014/TT-BCA ngày 09/09/2014 của Bộ Công an).

h) Phí, lệ phí: Miễn thu lệ phí (theo Nghị quyết số 74/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định lệ phí đăng ký cư trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai).

i) Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy khai sinh, Sổ hộ khẩu, Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

j) Yêu cầu hoặc điều kiện để thực hiện TTHC: Người có yêu cầu thực hiện liên thông các thủ tục hành chính phải xuất trình một số loại giấy tờ sau: Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người yêu cầu làm thủ tục liên thông; Giấy chứng nhận kết hôn của cha, mẹ trẻ em (nếu cha, mẹ của trẻ em có đăng ký kết hôn).

- Trường hợp cán bộ, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã biết rõ về quan hệ hôn nhân của cha, mẹ trẻ em đã có tên trong sổ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp xã thì không bắt buộc phải xuất trình giấy chứng nhận kết hôn.

- Trường hợp trẻ em có cha, mẹ nhưng không đăng ký thường trú cùng cha, mẹ mà đăng ký thường trú cùng với người khác thì phải có ý kiến bằng văn bản của cha, mẹ, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã; ý kiến đồng ý của chủ hộ và Sổ hộ khẩu của chủ hộ.

k) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Hộ tịch năm 2014;
- Luật Cư trú ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú ngày 20 tháng 6 năm 2013;
- Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;
- Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;
- Thông tư số 35/2014/TT-BCA ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cư trú và Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú;
- Thông tư số 36/2014/TT-BCA ngày 09/09/2014 của Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký quản lý cư trú;
- Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tư pháp - Bộ Công an - Bộ Y tế Hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm cho trẻ em dưới 06 tuổi;

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;

- Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

B. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

Lĩnh vực nuôi con nuôi

1. Thủ tục đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước

(Ghi chú: Sửa đổi mẫu đơn, mẫu tờ khai)

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn xin nhận con nuôi trong nước;
- Trường hợp người nhận con nuôi có nguyện vọng và đủ điều kiện nhận con nuôi theo quy định nhưng chưa tìm được trẻ em để nhận làm con nuôi: Đơn đăng ký nhu cầu nhận trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi.

2. Thủ tục đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước

(Ghi chú: Sửa đổi mẫu đơn, mẫu tờ khai)

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai đăng ký lại việc nuôi con nuôi.